

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 587/TTr-STNMT ngày 29 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung các Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2023; Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 29 tháng 03 năm 2023; Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P. HC-TC;
- Lưu: VT, K4, KSTT <sup>(C)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                              | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                  | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                         | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                    |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                              |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                    |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                              |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |
| 1                                                                                                                    | Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngàym3<br><br>1.004232.000.00.00.H08 | <div>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</div> <div>- Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 25 ngày</div> | Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn . | Sở Tài nguyên và Môi trường      | Không                                       | Một phần              | Phí thẩm định thiết kế giếng, đề án thăm dò nước dưới đất: theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 | Bổ sung căn cứ pháp lý    | <div>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</div> <div>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.</div> <div>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</div> <div>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định</div> <div>- Quyết định 3734/QĐ-UBND</div> | -               |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                     | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                        | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                          |                           |                                       |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                          |                           |                                       |                 |
|                                                                                                                      |          | làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung, hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.<br>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, |                                                   |                                  |                                             |                       | của UBND tỉnh Bình Định (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm nhận kết quả giải quyết) |                           | ngày 9/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                                                         | Thời gian giải quyết                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC      | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                    | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                 | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                                                          |                                                                                                                                                    |                                                        |                                  |                                             |                       |                                                                                         |                           |                                                                                                                                                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                    |                                                        |                                  |                                             |                       |                                                                                         |                           |                                                                                                                                                |                 |
|                                                                                                                      |                                                                                                                                                  | kể từ ngày nhận được giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép. |                                                        |                                  |                                             |                       |                                                                                         |                           |                                                                                                                                                |                 |
| 2                                                                                                                    | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm<br><br>1.004228.000.00.00.H08 | - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà | Sở Tài nguyên và Môi trường      | Không                                       | Một phần              | Phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh thiết kế giếng, đề án thăm dò nước dưới đất: theo quy | Bổ sung căn cứ pháp lý    | - Luật Tài nguyên nước năm 2012.<br>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 | -               |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                              | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                            | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                                                   |                           |                                                                                           |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                                                   |                           |                                                                                           |                 |
|                                                                                                                      |          | trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.<br>- Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo.<br>Thời gian bổ | Trung, thành phố Quy Nhơn .                       |                                  |                                             |                       | định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm nhận kết quả giải quyết) |                           | của Chính phủ.<br>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.<br>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                                           | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                  | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                  |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                       |                           |                                                                                                                                                                                                                                          |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                  |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                       |                           |                                                                                                                                                                                                                                          |                 |
|                                                                                                                      |                                                                                                                                    | phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.                                                                                                                                                                      |                                                                                  |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                       |                           |                                                                                                                                                                                                                                          |                 |
| 3                                                                                                                    | Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm<br><br>1.004223.000.00.00.H08 | - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.<br>- Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ | Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh         | Không                                       | Một phần              | Phí thẩm định báo cáo hiện trạng, kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất: theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND | Bổ sung căn cứ pháp lý    | - Luật Tài nguyên nước năm 2012.<br>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định | Cấp tỉnh        |



| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                        | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                                             |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                                             |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.<br>Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.<br>Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.<br>- Thời hạn trả giấy phép: |                                                   |                                  |                                             |                       | ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định<br>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm nhận kết quả giải quyết) |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                                                         | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC   | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                           | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                  | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                      |                                                     |                                  |                                             |                       |                                                                                |                           |                                                                                                                                 |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                      |                                                     |                                  |                                             |                       |                                                                                |                           |                                                                                                                                 |                 |
|                                                                                                                      |                                                                                                                                                  | trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép |                                                     |                                  |                                             |                       |                                                                                |                           |                                                                                                                                 |                 |
| 4                                                                                                                    | Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m3/ngày đêm<br><br>1.004211.000.00.00.H08 | - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi                                                                              | Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh         | Không                                       | Một phần              | Phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh báo cáo hiện trạng, kết quả thăm dò đánh giá | Bổ sung căn cứ pháp lý    | - Luật Tài nguyên nước năm 2012.<br>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP | Cấp tỉnh        |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                            | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                           | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                                                                 |                           |                                                                                                          |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                                                                 |                           |                                                                                                          |                 |
|                                                                                                                      |          | trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.<br>- Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.<br>Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định | Bà Trung, thành phố Quy Nhơn .                    |                                  |                                             |                       | trữ lượng nước dưới đất: theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm nhận |                           | ngày 12/5/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám(18)ngày làm việc.<br>- Thời hạn trả giấy phép: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận |                                                   |                                  |                                             |                       | kết quả giải quyết)  |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                  | Cơ quan có thẩm quyền quyết định                       | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                 | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                              | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                    |                                                        |                                             |                       |                                                                                                                                                                                      |                           |                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                    |                                                        |                                             |                       |                                                                                                                                                                                      |                           |                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |
|                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | giấy phép                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                    |                                                        |                                             |                       |                                                                                                                                                                                      |                           |                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |
| 5                                                                                                                    | Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ngày | <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,</p> | Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn . | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh / Sở Tài nguyên và Môi trường | Không                                       | Một phần              | Phí thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển: theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh | Bổ sung căn cứ pháp lý    | <p>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định</p> | Cấp tỉnh        |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                        | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                       | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                            |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                            |                           |                |                 |
|                                                                                                                      | đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3 /ngày đêm<br><br>1.004179.000.00.00.H08 | cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.<br>- Thời hạn trả |                                                   |                                  |                                             |                       | Bình Định (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm nhận kết quả giải quyết) |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                      | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)              | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                   | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                  |                                             |                       |                                   |                           |                                                                  |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                  |                                             |                       |                                   |                           |                                                                  |                 |
|                                                                                                                      |                                                                                               | giấy phép:<br>Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép |                                                   |                                  |                                             |                       |                                   |                           |                                                                  |                 |
| 6                                                                                                                    | Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng | - Thời hạn kiểm tra hồ sơ:<br>Trong thời hạn ba (03) ngày                                                                                                                                                                          | Trung tâm Phục vụ hành                            | Ủy ban nhân dân cấp              | Không                                       | Một phần              | Phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh | Bổ sung căn cứ pháp lý    | - Luật Tài nguyên nước năm 2012.<br>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP | Cấp tỉnh        |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC         | Cơ quan có thẩm quyền quyết định   | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                         | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                          | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                           |                                    |                                             |                       |                                                                                                                                                                                                              |                           |                                                                                                                                                                         |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                           |                                    |                                             |                       |                                                                                                                                                                                                              |                           |                                                                                                                                                                         |                 |
|                                                                                                                      | thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3 /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất | làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.<br>- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định báo cáo. Thời gian bổ | chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | tỉnh / Sở Tài nguyên và Môi trường |                                             |                       | án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển: theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/Q Đ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ |                           | ngày 01/02/2023 của Chính phủ.<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định |                 |



| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                     | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                  | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                       |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                       |                           |                |                 |
|                                                                                                                      | liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3 /ngày đêm<br><br>1.004167.000.00.00.H08 | sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngàylàm việc.<br>- Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân |                                                   |                                  |                                             |                       | thanh toán:<br>Tại thời điểm nhận kết quả giải quyết) |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                    | Thời gian giải quyết                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                       | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                    | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                     |                                                                                                                                                                    |                                                                         |                                  |                                             |                       |                                                                                                                         |                           |                                                                                                                                                                                      |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                             |                                                                                                                                                                    |                                                                         |                                  |                                             |                       |                                                                                                                         |                           |                                                                                                                                                                                      |                 |
|                                                                                                                      |                                                                                             | cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.                                       |                                                                         |                                  |                                             |                       |                                                                                                                         |                           |                                                                                                                                                                                      |                 |
| 7                                                                                                                    | Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ<br><br>1.004122.000.00.00.H08 | - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và | Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường      | Trả kết quả                                 | Một phần              | Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết | Bổ sung căn cứ pháp lý    | - Luật tài nguyên nước năm 2012;<br>- Nghị định số 136/2018/NĐ- CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 40/2014/TT- BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; | -               |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                   | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                        |                           |                                                                                                                                                                                                                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                        |                           |                                                                                                                                                                                                                |                 |
|                                                                                                                      |          | Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.<br>- Thời hạn | Quy Nhơn                                          |                                  |                                             |                       | định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm nhận kết quả giải quyết) |                           | - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.<br>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.<br>- Quyết định cấp phép:<br>Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép hành nghề khoan |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (theo Mẫu số 03, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT). Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | nêu rõ lý do không cấp phép.<br>- Trả Giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định. |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                                | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                      | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                            | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                        |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                                                 |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                        |                                  |                                             |                       |                                                                                                                                                                                                 |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |
| 8                                                                                                                    | Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất có quy mô vừa và nhỏ<br><br>2.001738.000.00.00.H08 | - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | Sở Tài nguyên và Môi trường      | Trả kết quả                                 | Một phần              | Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định (Thời điểm thực hiện | Bổ sung căn cứ pháp lý    | - Luật tài nguyên nước năm 2012;<br>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;<br>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.<br>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;<br>- Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày | -               |



| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có)                                           | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                               | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                |                           |                                                                                                              |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                  |                                             |                       |                                                                |                           |                                                                                                              |                 |
|                                                                                                                      |          | cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.<br>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chuyên môn về lĩnh |                                                   |                                  |                                             |                       | nghĩa vụ thanh toán:<br>Tại thời điểm nhận kết quả giải quyết) |                           | 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;<br>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | phép.<br>- Quyết định cấp phép:<br>Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (theo Mẫu số 06, Phụ lục IV ban hành |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT). Trường hợp không chấp nhận cấp phép, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.<br>- Trả Giấy phép: Giấy |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC                                                                                                                                       | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                                                                                                   | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                         |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                                                                                                                  |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                         |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                                                                                                                  |                 |
|                                                                                                                      |                                                                                                                                                | phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định. |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                                                                                                                  |                 |
| 9                                                                                                                    | Thẩm định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi<br>2.001850.000.00.00.H08 | - Thời hạn kiểm tra phương án: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận                                                                                                                        | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh            | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh         | Trả kết quả                                 | Một phần              | Không                | Bổ sung căn cứ pháp lý    | - Luật tài nguyên nước năm 2012;<br>- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;<br>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP | Cấp tỉnh        |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý                | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                               |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                               |                 |
|                                                                                                                      |          | được phương án cấm mọc giới của tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra phương án. Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa để bổ sung, hoàn thiện. | (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)   |                                  |                                             |                       |                      |                           | ngày 12/5/2023 của Chính phủ. |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, phê duyệt phương án: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày phương án đạt yêu cầu. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |

| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa.<br><i>Thời hạn trả kết quả:</i> Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc. |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |



| STT                                                                                                                  | Tên TTHC | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan có thẩm quyền quyết định | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|----------------|-----------------|
|                                                                                                                      | Mã TTHC  |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |          |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
|                                                                                                                      |          | cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo, trả kết quả cho tổ chức quản lý vận hành hồ chứa bằng hình thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến. |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |
| TỔNG CỘNG: 09 TTHC                                                                                                   |          |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                                  |                                             |                       |                      |                           |                |                 |